

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 31/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.071025.01
- Địa điểm lấy mẫu: Nhà máy nước Cần Thơ 1.	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 07/10/2025	- Ngày trả kết quả: 17/10/2025

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	5,5
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,21
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,514
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,85
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,73
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	EPA 350.2(1997) (**)	1	KPH
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ		Mã số:BM.PTNQT.05.01
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH		Lần ban hành: 04
			Hiệu lực: 21/7/2025
			Trang: 2/2

Ghi chú:

- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 32/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.071025.02
- Địa điểm lấy mẫu: Chi cục Trồng trọt, số 322 đường 30/4, phường Ninh Kiều - NMN Cần Thơ 1	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 07/10/2025	- Ngày trả kết quả: 17/10/2025

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	5,6
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,18
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,524
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,64
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,79
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	EPA 350.2(1997) (**)	1	KPH
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ		Mã số: BM.PTNQT.05.01
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH		Lần ban hành: 04
			Hiệu lực: 21/7/2025
			Trang: 2/2

Ghi chú:

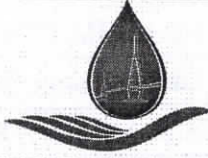
- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) Không thực hiện.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 33/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.071025.03
- Địa điểm lấy mẫu: TYT Hưng Lợi, 408 đường 30/4 - NMN Cần Thơ 1	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 07/10/2025	- Ngày trả kết quả: 17/10/2025

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01- 1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	5,7
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,20
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,544
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,55
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,81
9	Arsenic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	EPA 350.2(1997) (**)	1	KPH
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2

Ghi chú:

- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT

Phạm Hữu Việt

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số:BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 1/2

- Tên khách hàng/Cty: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Cần Thơ.	- Số: 34/CT1
- Địa chỉ: số 2A, Nguyễn Trãi, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.	
- Tên mẫu: Nước sạch.	- Mã số mẫu: NS.CT1.071025.04
- Địa điểm lấy mẫu: UBND phường Tân An - NMN Cần Thơ 1	
- Tình trạng mẫu: Nước trong, chứa trong chai nhựa 500ml.	
- Ngày lấy mẫu/nhận mẫu: 07/10/2025	- Ngày trả kết quả: 17/10/2025

Stt	Chỉ tiêu phân tích	Đơn vị	Phương pháp thử	Tham chiếu QCVN 01-1:2024/BYT	Kết quả
1	Độ màu	mg/l Pt-Co	PTNHD05.06 (tham khảo HACH Method 8025) (*)	15	5,8
2	pH	-	PTNHD05.01 (tham khảo TCVN 6492:2011) (*)	6,0 - 8,5	7,16
3	Độ đục	NTU	PTNHD05.02 (tham khảo TCVN 12402-1:2020) (*)	2	0,563
4	Mùi vị	-	Cảm quan	Không mùi và vị lạ	Không
5	Clo dư	mg/l	Test nhanh tại hiện trường	0,2 - 1	0,45
6	Coliforms	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E) (**)	<1	<1
7	E.coli hoặc Coliform chịu nhiệt	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014 (E)(**)	<1	<1
8	Chỉ số Permanganat	mg/l	PTNHD05.05 (tham khảo TCVN 6186:1996) (*)	2	0,75
9	Arsennic (As)	mg/l	TCVN 6626:2000 (**)	0,01	KPH
10	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/l	EPA 350.2(1997) (**)	1	KPH
11	Sắt tổng (Fe)	mg/l	PTNHD05.07 (tham khảo HACH Method 8008) (*)	0,3	-
12	Sunfat (SO ₄ ²⁻)	mg/l	PTNHD05.09 (tham khảo HACH Method 8051) (*)	250	-
13	Mangan (Mn)	mg/l	PTNHD05.08 (tham khảo HACH Method 8149) (*)	0,1	-
14	Clorua (Cl ⁻)	mg/l	PTNHD05.03 (tham khảo TCVN 6194:1996) (*)	250	-
15	Độ cứng	mg/l	PTNHD05.04 (tham khảo SMEWW 2340C:2023) (*)	300	-

 CANTHOWASSCO	CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC CẦN THƠ	Mã số: BM.PTNQT.05.01
		Lần ban hành: 04
	PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH NƯỚC SẠCH	Hiệu lực: 21/7/2025
		Trang: 2/2

Ghi chú:

- (*) Các phương pháp được công nhận ISO 17025:2017 - VLAT 1.0131^{AOSC};
- (**) Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
- (-) không thực hiện.



**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Thiện Đình

PHÒNG QLCL&MT


Phạm Hữu Việt